

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 365/TTr-SLĐTBXH ngày 18/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2020 (Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Số hộ nghèo, hộ cận nghèo phê duyệt tại Quyết định này là cơ sở để thực hiện các chính sách an sinh xã hội và các chính sách kinh tế, xã hội khác năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành, đoàn thể có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Ban Văn hóa XH- HĐND tỉnh;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công Thông tin ĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH3, VX3

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Giảng Thị Dung

KẾT QUẢ RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số: 4852/QĐ-UBND ngày 30 /12/2020 của UBND tỉnh Lào Cai)



STT	Huyện, thành phố	Năm 2020									Ghi chú
		Tổng số hộ trên địa bàn (Hộ)	Hộ nghèo						Hộ cận nghèo		
			Tổng số hộ nghèo (Hộ)	Tỉ lệ (%)	Trong đó				Số hộ (Hộ)	Tỉ lệ (%)	
					Hộ nghèo thu nhập (Hộ)	Tỷ lệ (%)	Hộ nghèo đa chiều (Hộ)	Tỷ lệ (%)			
1	2	6	7	8=7/6	9	10=9/7	11	12=11/7	16	17=16/6	
	TOÀN TỈNH	174.627	14.322	8.20	14.301	99.85	21	0.15	16.370	9.37	
1	Huyện Mường Khương	13.892	1.943	13.99	1.943	100.00	0	0.00	3.083	22.19	
2	Thị xã Sa Pa	13.332	1.818	13.64	1.818	100.00	0	0.00	1.456	10.92	
3	Huyện Si Ma Cai	7.642	1.000	13.09	1.000	100.00	0	0.00	1.539	20.14	
4	Huyện Bắc Hà	14.140	1.850	13.08	1.850	100.00	0	0.00	1.285	9.09	
5	Huyện Bát Xát	17.337	2.042	11.78	2.042	100.00	0	0.00	1.672	9.64	
6	Huyện Bảo Yên	21.113	2.076	9.83	2.055	98.99	21	0.99	2.119	10.04	
7	Huyện Văn Bàn	20.316	1.890	9.30	1.890	100.00	0	0.00	2.237	11.01	
8	Huyện Bảo Thắng	29.942	1.488	4.97	1.488	100.00	0	0.00	2.377	7.94	
9	Thành phố Lào Cai	36.913	215	0.58	215	100.00	0	0.00	602	1.63	